

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày 16-01-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thạch;

Bà Võ Thị Trâm.

- Thư ký phiên tòa: ông Lưu Sử Ngọc Quân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Lâm Thị B Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Tr H B, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1994 tại Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 64, hẻm số 15 đường Nguyễn Văn L, khu phố L M, phường L B, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr Văn V và bà Đ N D; vợ, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định số 166/QĐ-XPHC ngày 22/02/2022 của UBND thị trấn Châu Thành xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt.

Nhân thân:

Ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 19/01/2018, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 28/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành) tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong ngày 30/7/2019, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Quyết định số 14/2022/QĐ-TA ngày 31/10/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đã chấp hành từ ngày 05/11/2022 đến ngày 29/11/2022 bị bắt tạm giam (sau ngày thực hiện hành vi phạm tội).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/11/2022 đến nay; có mặt.

Bị hại: chị Nguyễn Th M, sinh năm 1991; cư trú tại: số 153 đường An Dương Vương, khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tr H B là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp, vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/9/2022, do cần tiền mua chất ma túy sử dụng nên bị cáo B được bạn quen biết ngoài xã hội tên Tuấn Đen điều khiển xe mô tô loại Wave chở B và người tên Lanh (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) đi tìm tài sản của người dân để sơ hở để chiếm đoạt, khi đến nhà số 153, đường An Dương Vương, khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, B nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 70D1-322.94, nhãn hiệu PSMOTO, màu sơn nâu, có gắn 01 thùng lõi tự chế bằng kim loại (xe lõi) của chị Nguyễn Th M để trước sạp bán quần áo, không có người trông coi nên B kêu Tuấn Đen dừng xe lại, B đi bộ đến lấy trộm xe gắn thùng lõi của chị M và điều khiển đi tìm nơi tiêu thụ, khi đến địa bàn xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an xã Thái Bình tuần tra phát hiện và chuyển giao vụ việc cho Công an phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi B trộm được xe, Tuấn Đen điều khiển xe Ware của mình chở Lanh đi theo B một đoạn thì tách ra đi đâu, B không biết.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Tr H B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận định giá tài sản: tại Bản kết luận định giá tài sản số 50/KLĐG-TTHS ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hòa Thành kết luận:

+ 01 xe mô tô gắn máy biển số 70D1-322.94; nhãn hiệu PSMOTO, số máy P50FMG002043, màu sơn: Nâu, dung tích 97 cm³, đăng ký lần đầu ngày 04/9/2008, đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn)

+ 01 thùng lõi tự chế bằng kim loại (sắt) kích thước chiều dài 2,40m ngang 1,08m cao 01m có gắn 02 bánh xe, tổng trọng lượng 170 kg, đã qua sử dụng, trị giá 2.550.000 đồng.

Tổng giá trị chiếm đoạt là 4.050.000 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô gắn máy biển số 70D1-32294; nhãn hiệu PSMOTO, số máy P50FMG002043, màu sơn: Nâu, dung tích 97 cm³, đăng ký lần đầu ngày 04/9/2008, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Hòa Thành trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Th M theo Quyết định xử lý vật chứng số 55 ngày 28/11/2022.

+ 01 thùng lõi tự chế bằng kim loại (sắt) kích thước chiều dài 2,40m ngang 1,08m cao 01m có gắn 02 bánh xe, tổng trọng lượng 170 kg, đã qua sử dụng.

* Kê biên tài sản: qua xác minh, bị cáo Tr H B không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Trách nhiệm dân sự: bị hại chị Nguyễn M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo B bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 98/CT-VKSHT ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Tr H B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Tr H B phạm tội “Trộm cắp tài sản”, căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tr H B mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản Cáo Trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo B: bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành,

tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày ngày 16/9/2022, tại khu vực khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở, đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô gắn máy biển số 70D1-32294; nhãn hiệu PSMOTO và 01 thùng lồi tự chế bằng kim loại (sắt) là tài sản của chị M, có tổng trị giá 4.050.000 đồng.

Hành vi của bị cáo B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố bị cáo B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật B vệ mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất lười lao động và xem thường pháp luật nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần có mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: không có

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo không có tài sản và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Xử lý vật chứng: căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 thùng lõi tự chế bằng kim loại (sắt) kích thước chiều dài 2,40 m ngang 1, 08m cao 01 m có gắn 02 bánh xe, tổng trọng lượng 170 kg, đã qua sử dụng là tài sản của chị M nên cần trả lại.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với người tên “Tuấn đen” và người tên “Lanh” chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tr H B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tr H B 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29.11.2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại chị Nguyễn Th M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Nguyễn Th M 01 thùng lõi tự chế bằng kim loại (sắt) kích thước chiều dài 2,40 m ngang 1, 08m cao 01 m có gắn 02 bánh xe, tổng trọng lượng 170 kg, đã qua sử dụng

Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh).

4. Về án phí: căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tr H B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo Tr H B biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Th M vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án tỉnh Tây trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- **Cơ quan THAHS;**
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tuấn